ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1265 /QĐ-UBND	*Xuân Đông, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (đợt 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 5374/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2023 huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), về việc triển khai Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai); đối với dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Quyết định quy định về bồi thường chi phí di chuyển tài sản; bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai); Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Quyết định ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định về tiêu chí khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định về ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai, Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất ngày 18/3/2026 của UBND xã Xuân Đông về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc) đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Xuân Đông về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (Đợt 3) ngày 30/7/2026;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ tại Văn bản số 515/TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026 về việc đề nghị thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành (đoạn qua xã Xuân Đông, tỉnh Đồng Nai - nay là thành phố Đồng Nai) (đợt 3) và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 273/TTr-KT ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (đợt 3), bao gồm:

1. Phê duyệt Phương án số 1178/PATTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ về Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (đợt 3) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

1.1. Tổng số trường hợp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: 21 hộ gia đình, cá nhân. Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ: 21 hộ gia đình, cá nhân/41 thửa đất với tổng diện tích đất thu hồi (đợt 3): 58.197,6 m^2; trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 19.246,9 m^2;

- Đất trồng cây hằng năm khác (HNK): 30.899,5 m^2;

- Đất trồng lúa nước còn lại (LUK): 8.051,2 m^2;

1.2. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (đợt 3): **(a + b + c): 31.580.000.704 đồng** *(Viết bằng chữ: Ba mươi mốt tỷ, năm trăm tám mươi triệu, bảy trăm lẻ bốn đồng).* Trong đó:

a. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	**30.133.334.014 đồng**
- Bồi thường đất:	17.232.770.354 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc:	1.748.798.007 đồng
- Bồi thường cây trồng:	734.715.323 đồng
- Các khoản hỗ trợ:	10.417.050.330 đồng
b. Kinh phí cho công tác bồi thường (3,5%):	**1.054.666.690 đồng**

(Viết bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm chín mươi đồng).

Trong đó:

+ Kinh phí Trung tâm Phát triển quỹ đất (85%):	896.466.687 đồng
+ Kinh phí UBND xã Xuân Đông (15%):	158.200.003 đồng

c. Thưởng di dời: 392.000.000 đồng

(Đính kèm: Bảng tổng hợp chi tiết)

Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

2. Phê duyệt 21 Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 30 trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cụ thể:

Phương án chi tiết số 1157, 1158, 1159, 1160, 1161, 1162, 1163, 1164, 1165, 1166, 1167, 1168, 1169, 1170, 1171, 1172, 1173, 1174, 1175, 1176,

1177/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ.

Việc xây dựng Phương án theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ nêu trên nằm trong kinh phí Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ - Đại diện chi trả cho các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

1. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Chủ đầu tư và Trưởng ấp nơi có đất thu hồi phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Nhà văn hóa ấp nơi có đất thu hồi đảm bảo đúng quy định.

- Trực tiếp giao Quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định.

- Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) theo Phương án đã được phê duyệt. Thực hiện các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có).

- Quản lý chặt chẽ diện tích đã được giải phóng mặt bằng.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đúng theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ để niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Nhà văn hóa ấp nơi có đất thu hồi đảm bảo đúng quy định.

- Tổng hợp đầy đủ hồ sơ, căn cứ các quy định có liên quan, tham mưu UBND xã ban hành Quyết định thu hồi đất theo đúng quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai (chủ đầu tư) có trách nhiệm:

Chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Chi nhánh Cẩm Mỹ để thực hiện chi trả theo quyết định phê duyệt.

5. Người có đất bị thu hồi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ theo thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Chánh, Phó CVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, NNMT.

(Hòa) - 10 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ XUÂN ĐÔNG T.P ĐỒNG NAI

Trần Văn Thức

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Thuộc dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành- Cẩm Mỹ- Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (Đợt 3)

(Kèm theo Quyết định số 1265 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Xuân Đông)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)									Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Số Phương án	Ghi chú
				Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp					Chưa sử dụng								
					Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hằng năm khác	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất chuyên trồng lúa nước									
A	*B*	*C*	*D*	*(1)=(2)+(4)+(9)*	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)+(7)+(8)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)*	*(16)*	*(17)*
1	011	Ông Nguyễn Thanh Lâm và bà Nguyễn Thị Lê	Ấp Đông Minh, xã Xuân Phú, thành phố Đồng Nai	**1.805,2**	-	-	1.805,2	-	-	1.805,2	-	-	895.198.680	37.324.800	-	6.840.000	20.000.000	**959.363.480**	Phương án số 1177/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
2	016	Ông Phạm Thi và bà Văn Thị Tuyết	Ấp 7, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**2.450,7**	-	-	2.450,7	-	-	2.450,7	-	-	565.008.885	-	9.802.800	-	20.000.000	**594.811.685**	Phương án số 1157/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
3	035	Ông Nguyễn Vũ Thành	Ấp 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**1.787,8**	-	-	1.787,8	-	-	1.787,8	-	-	412.177.290	-	7.151.200	433.230.300	20.000.000	**872.558.790**	Phương án số 1158/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
4	048	Ông Ngô Đức Lộc và bà Trần Thị Mỹ Lệ	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**2.961,3**	-	-	2.961,3	-	1.736,6	1.224,7	-	-	926.462.130	69.465.600	-	965.249.100	20.000.000	**1.981.176.830**	Phương án số 1159/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
5	074	Ông Phạm Văn Huy	Ấp Bàu Cá, xã An Phước, thành phố Đồng Nai	**1.153,1**	-	-	1.153,1	-	1.153,1	-	-	-	356.769.140	-	27.686.313	1.710.000	16.000.000	**402.165.453**	Phương án số 1160/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
6	077	Ông Trương Viễn và bà Huỳnh Thị Liên	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**4.167,1**	-	-	4.167,1	-	4.167,1	-	-	-	803.333.538	7.789.460	96.761.376	1.014.315.300	20.000.000	**1.942.199.674**	Phương án số 1161/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
7	080	Ông Trinh Văn Đa và bà Nguyễn Thị Lành	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**5.360,5**	-	-	5.360,5	-	5.360,5	-	-	-	1.369.198.887	473.582.576	57.433.004	1.732.720.950	20.000.000	**3.652.935.417**	Phương án số 1162/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
8	087	Ông Nguyễn Đức vang và bà Trần Thị Hạnh	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**1.116,3**	-	-	1.116,3	-	333,5	782,8		-	256.391.784	37.036.806	51.697.942	266.942.880	20.000.000	**632.069.412**	Phương án số 1163/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
9	088	Bà Phạm Thị Phương	Số 502 Nhà 127,Nguyễn Phong Sắc, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	**2.040,6**	-	-	2.040,6	-	2.040,6	-	-	-	468.685.008	-	103.340.127	855.000	20.000.000	**592.880.135**	Phương án số 1164/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
10	090	Ông Lê Văn Thiện và bà Cao Thị Mỹ Hậu	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**932,0**	-	-	932,0	-	932,0	-	-	-	179.670.960	133.743.550	33.017.870	240.156.000	20.000.000	**606.588.380**	Phương án số 1165/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
11	094	Ông Nguyễn Công Hoa và bà Lê Thị Duyên	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**5.206,5**	-	-	5.206,5	-	5.206,5	-	-	-	1.660.873.500	-	29.269.940	1.724.985.000	20.000.000	**3.435.128.440**	Phương án số 1166/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
12	104	Ông Lương Ngọc Lâm	220/4 đường Phan Văn Hân, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh	**7.220,2**	-	-	7.220,2	-	7.220,2	-	-	-	3.922.538.690	60.979.600	201.360.687	3.420.000	20.000.000	**4.208.298.977**	Phương án số 1176/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
13	107	Ông Nguyễn Công Dũng và bà Đồng Thị Kim Trúc	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**697,1**	-	-	697,1	697,1	-	-	-	-	273.751.170	15.412.800	24.658.688	346.774.500	20.000.000	**680.597.158**	Phương án số 1167/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)									Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Số Phương án	Ghi chú
				Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp					Chưa sử dụng								
					Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hằng năm khác	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất chuyên trồng lúa nước									
A	*B*	*C*	*D*	*(1)=(2)+(4)+(9)*	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)+(7)+(8)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)*	*(16)*	*(17)*
14	108	Ông Phạm Thế Hùng và Đinh Thị Luyến	phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	**215,1**	-	-	215,1	215,1		-		-	66.551.940	-	5.138.727	1.710.000	8.000.000	**81.400.667**	Phương án số 1168/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
15	110	Bà Nguyễn Thị Ánh	Phường Bảo Vinh, thành phố Đồng Nai	**11.341,5**	-	-	11.341,5	11.341,5		-		-	2.555.138.088	30.730.000	23.993.055	2.977.930.800	20.000.000	**5.607.791.943**	Phương án số 1169/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
16	130	Ông Lý A Pầu và bà Vòng Thị Anh	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**387,9**	-	-	387,9	387,9		-		-	206.440.010	601.809.338	8.090.030	261.928.500	20.000.000	**1.098.267.878**	Phương án số 1170/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
17	134	Ông Lương Văn Quang và bà Nguyễn Thị Hòa	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**263,7**	-	-	263,7	-	263,7	-		-	147.487.410	232.000	518.388	187.618.500	16.000.000	**351.856.298**	Phương án số 1171/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
18	135	Ông Sú Xuân Sang và bà Phạm Trốch Giếng	xã Xuân Quế, thành phố Đồng Nai	**350,7**	-	-	350,7	139,5	211,2	-		-	196.146.510	-	1.168.299	248.953.500	16.000.000	**462.268.309**	Phương án số 1172/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
19	145	Ông Nguyễn Nam Thắng	KK1, Ba Vì, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	**3.710,5**	-	-	3.710,5	3.710,5	-	-		-	1.028.854.008	21.000.000	19.039.417	855.000	20.000.000	**1.089.748.425**	Phương án số 1173/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
20	147	Bà Trần Thị Kiều My và ông Liễu Tấn Hiệp	Xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	**2.755,3**	-	-	2.755,3	2.755,3	-	-		-	513.739.422	259.691.477	22.210.480	-	20.000.000	**815.641.379**	Phương án số 1174/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
21	149	Ông Lê Nguyên Vũ	Ấp 5, xã An Phước, thành phố Đồng Nai	**2.274,5**	-	-	2.274,5	-	2.274,5	-		-	428.353.304	-	12.376.980	855.000	16.000.000	**457.585.284**	Phương án số 1175/PA-TTPTQĐCNCM ngày 20/7/2026	
Tổng				**58.197,6**	-	-	**58.197,6**	**19.246,9**	**30.899,5**	**8.051,2**	-	-	**17.232.770.354**	**1.748.798.007**	**734.715.323**	**10.417.050.330**	**392.000.000**	**30.525.334.014**		
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:																		**30.525.334.014**		
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thưởng bàn giao mặt bằng)																		**30.133.334.014**		
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																		**1.054.666.690**		
Trong đó:																				
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ (85%)																		896.466.687		
- UBND Xã Xuân Đômg (15%)																		158.200.003		
Tổng cộng (1 + 2):																		**31.580.000.704**		
Viết bằng chữ: Ba mươi mốt tỷ, năm trăm tám mươi triệu, bảy trăm lẻ bốn đồng																				